TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1996;

- Chị **Nguyễn Thị Phương A**, sinh năm 1998;

Đều cùng địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Phương A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 16/11/2017 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị Phương A là hợp pháp. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn anh, chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn thường xuyên, không còn hòa hợp, sống không có tình cảm. Anh V và chị Phương A đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2023 cho đến nay mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh V và chị A đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là sự tự nguyện của anh V và chị Phương A, nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Phương A đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu: Nguyễn Phương Huyền A1, sinh

ngày 29/6/2018. Nay ly hôn, anh V và chị Phương A thống nhất thỏa thuận: giao con chung là cháu Nguyễn Phương Huyền A1 cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huyền A1 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Phương A là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/một tháng, thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 04/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Phương Huyền A1 đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Phương A đều xác định không có gì và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Phương A thống nhất thỏa thuận: chị Phương A tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[5]. Ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Anh V và chị Phương A vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo được xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Phương A tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Phương A đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu: Nguyễn Phương Huyền A, sinh ngày 29/6/2018. Nay ly hôn, anh V và chị Phương A thống nhất thỏa thuận: giao con chung là cháu Nguyễn Phương Huyền A1 cho chị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huyền A1 đến khi đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh Nguyễn Hữu V tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Phương A là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/một tháng; thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 04/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Phương Huyền A đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản, công sức, nợ, ruộng canh tác: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Phương A đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Phương A thỏa thuận: chị Phương A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền chị Phương A đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000672 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Chị Nguyễn Thị Phương A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6. 7. 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phong KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền